|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: Công nghệ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024**  **Mã đề thi 801** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

**A.** Hình chiếu bằng **B.** Hình chiếu đứng **C.** Hình chiếu cạnh **D.** Hình chiếu ngang

**Câu 2.** Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét liền mảnh **B.** Nét liền đậm

**C.** Nét đứt mảnh **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**Câu 3.** Đâu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

**A.** 1 : 2 **B.** 5 : 1 **C.** 5 : 2 **D.** 1 : 1

**Câu 4.** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

**A.** Cm **B.** Tùy từng bản vẽ **C.** Dm **D.** mm

**Câu 5.** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

**A.** Đều là hình chữ nhật **B.** Đều là các hình tròn

**C.** Hình tam giác và hình tròn **D.** Hình chữ nhật và hình tròn

**Câu 6.** Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

**A.** Khối cầu **B.** Khối nón **C.** Khối chóp tứ giác **D.** Khối trụ

**Câu 7.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

**A.** mặt phẳng chiếu **B.** vật chiếu **C.** hình chiếu **D.** vật thể

**Câu 8.** Đâu là tỉ lệ phóng to:

**A.** 1:2 **B.** 1:1 **C.** 5:6 **D.** 5:1

**Câu 9.** Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

**A.** Mặt phẳng hình chiếu bằng **B.** Mặt phẳng hình chiếu đứng

**C.** Mặt phẳng hình chiếu cạnh **D.** Mặt phẳng hình chiếu

**Câu 10.** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

**A.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**B.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

**C.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

**D.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

**Câu 11.** Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

**A.** Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

**B.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

**C.** Hình cắt

**D.** Hình chiếu

**Câu 12.** Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

**A.** Hình chữ nhật **B.** Hình tam giác **C.** Hình vuông **D.** Hình lăng trụ

**Câu 13.** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

**A.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

**B.** Song song với nhau

**C.** Cùng đi qua một điểm

**D.** Song song với mặt phẳng cắt

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

**B.** Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng

**C.** Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

**D.** Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

**Câu 15.** Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 16.** Bản vẽ kĩ thuật là:

**A.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

**B.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

**C.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

**D.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**Câu 17.** Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét gạch dài - chấm - mảnh **B.** Nét đứt mảnh

**C.** Nét liền đậm **D.** Nét liền mảnh

**Câu 18.** Trên bản vẽ kĩ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

**A.** O **B.** Ø **C.** R **D.** d

**Câu 19.** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 20.** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

**A.** từ trên xuống dưới **B.** từ trước ra sau

**C.** từ trái sang phải  **D.** từ phải sang trái

**Câu 21.** Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

**A.** 30o **B.** 180o **C.** 120o **D.** 90o

**Câu 22.** Tên các khổ giấy chính là:

**A.** A0, A1, A2, A3 **B.** A3, A1, A2, A4

**C.** A0, A1, A2, A3, A4 **D.** A0, A1, A2

**Câu 23.** Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

**A.** Khung tên **B.** Hình biểu diễn **C.** Kích thước **D.** Yêu cầu kĩ thuật

**Câu 24.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

**A.** Dưới hình chiếu đứng **B.** Bên phải hình chiếu đứng

**C.** Bên trái hình chiếu đứng **D.** Trên hình chiếu đứng

**Câu 25.** Khối đa diện được bao bởi:

**A.** Các hình chữ nhật **B.** Các hình tam giác cân

**C.** Các hình đa giác phẳng **D.** Các hình trụ

**Câu 26.** Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

**A.** A4 **B.** A1 **C.** A2 **D.** A0

**Câu 27.** Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A’ trên mặt phẳng. Vậy A A’ gọi là:

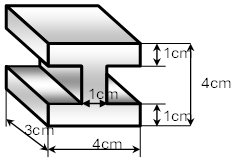
**A.** Đường chiếu **B.** Tia chiếu **C.** Đoạn chiếu **D.** Đường thẳng chiếu

**Câu 28.** Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

**A.** Hình tam giác đều **B.** Hình vuông **C.** Hình tam giác cân **D.** Hình chữ nhật

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**(1,5 điểm):Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kĩ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



**Câu 2** (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: Công nghệ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024**  **Mã đề thi 802** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

**A.** Trên hình chiếu đứng **B.** Dưới hình chiếu đứng

**C.** Bên trái hình chiếu đứng **D.** Bên phải hình chiếu đứng

**Câu 2.** Bản vẽ kĩ thuật là:

**A.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**B.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

**C.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

**D.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

**Câu 3.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

**A.** vật chiếu **B.** vật thể **C.** hình chiếu **D.** mặt phẳng chiếu

**Câu 4.** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

**A.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

**B.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

**C.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

**D.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**Câu 5.** Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

**A.** 1 **B.** 5 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

**B.** Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng

**C.** Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

**D.** Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

**Câu 7.** Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

**A.** Hình lăng trụ **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình vuông **D.** Hình tam giác

**Câu 8.** Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

**A.** 30o **B.** 120o **C.** 180o **D.** 90o

**Câu 9.** Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

**A.** Hình tam giác cân **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình tam giác đều **D.** Hình vuông

**Câu 10.** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

**A.** Dm **B.** Cm **C.** mm **D.** Tùy từng bản vẽ

**Câu 11.** Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét liền đậm **B.** Nét đứt mảnh

**C.** Nét liền mảnh **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**Câu 12.** Trên bản vẽ kĩ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

**A.** Ø **B.** d **C.** R **D.** O

**Câu 13.** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

**A.** từ trên xuống dưới **B.** từ trước ra sau

**C.** từ trái sang phải **D.** từ phải sang trái

**Câu 14.** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

**A.** Song song với mặt phẳng cắt

**B.** Cùng đi qua một điểm

**C.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

**D.** Song song với nhau

**Câu 15.** Đâu là tỉ lệ phóng to:

**A.** 1:1 **B.** 5:6 **C.** 5:1 **D.** 1:2

**Câu 16.** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

**A.** Đều là hình chữ nhật **B.** Hình chữ nhật và hình tròn

**C.** Đều là các hình tròn **D.** Hình tam giác và hình tròn

**Câu 17.** Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

**A.** Khối trụ **B.** Khối nón **C.** Khối chóp tứ giác **D.** Khối cầu

**Câu 18.** Tên các khổ giấy chính là:

**A.** A0, A1, A2, A3 **B.** A0, A1, A2

**C.** A0, A1, A2, A3, A4 **D.** A3, A1, A2, A4

**Câu 19.** Khối đa diện được bao bởi:

**A.** Các hình tam giác cân **B.** Các hình chữ nhật

**C.** Các hình đa giác phẳng **D.** Các hình trụ

**Câu 20.** Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

**A.** Mặt phẳng hình chiếu bằng **B.** Mặt phẳng hình chiếu

**C.** Mặt phẳng hình chiếu cạnh **D.** Mặt phẳng hình chiếu đứng

**Câu 21.** Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

**A.** A4 **B.** A2 **C.** A0 **D.** A1

**Câu 22.** Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt mảnh **B.** Nét liền đậm

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh **D.** Nét liền mảnh

**Câu 23.** Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

**A.** Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

**B.** Hình chiếu

**C.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

**D.** Hình cắt

**Câu 24.** Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A’ trên mặt phẳng. Vậy A A’ gọi là:

**A.** Tia chiếu **B.** Đường thẳng chiếu **C.** Đoạn chiếu **D.** Đường chiếu

**Câu 25.** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

**A.** 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 26.** Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

**A.** Khung tên **B.** Yêu cầu kĩ thuật **C.** Hình biểu diễn **D.** Kích thước

**Câu 27.** Đâu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

**A.** 5 : 1 **B.** 1 : 1 **C.** 1 : 2 **D.** 5 : 2

**Câu 28.** Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

**A.** Hình chiếu bằng **B.** Hình chiếu cạnh

**C.** Hình chiếu đứng **D.** Hình chiếu ngang

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**(1,5 điểm):Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kĩ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1

A white and black logo

Description automatically generated with medium confidence

**Câu 2** (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: Công nghệ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024**  **Mã đề thi 803** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Đâu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

**A.** 5 : 1 **B.** 5 : 2 **C.** 1 : 1 **D.** 1 : 2

**Câu 2.** Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt mảnh **B.** Nét liền mảnh

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh **D.** Nét liền đậm

**Câu 3.** Khối đa diện được bao bởi:

**A.** Các hình tam giác cân **B.** Các hình chữ nhật

**C.** Các hình trụ **D.** Các hình đa giác phẳng

**Câu 4.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

**A.** vật chiếu **B.** mặt phẳng chiếu **C.** vật thể **D.** hình chiếu

**Câu 5.** Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

**A.** Mặt phẳng hình chiếu bằng **B.** Mặt phẳng hình chiếu

**C.** Mặt phẳng hình chiếu đứng **D.** Mặt phẳng hình chiếu cạnh

**Câu 6.** Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

**A.** 30o **B.** 180o **C.** 90o **D.** 120o

**Câu 7.** Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt mảnh **B.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**C.** Nét liền mảnh **D.** Nét liền đậm

**Câu 8.** Trên bản vẽ kĩ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

**A.** Ø **B.** O **C.** R **D.** d

**Câu 9.** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

**A.** Đều là các hình tròn **B.** Đều là hình chữ nhật

**C.** Hình chữ nhật và hình tròn **D.** Hình tam giác và hình tròn

**Câu 10.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

**A.** Trên hình chiếu đứng **B.** Dưới hình chiếu đứng

**C.** Bên trái hình chiếu đứng **D.** Bên phải hình chiếu đứng

**Câu 11.** Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

**A.** Hình biểu diễn **B.** Yêu cầu kĩ thuật **C.** Khung tên **D.** Kích thước

**Câu 12.** Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

**A.** Hình chiếu bằng **B.** Hình chiếu cạnh

**C.** Hình chiếu đứng **D.** Hình chiếu ngang

**Câu 13.** Tên các khổ giấy chính là:

**A.** A0, A1, A2 **B.** A0, A1, A2, A3

**C.** A3, A1, A2, A4 **D.** A0, A1, A2, A3, A4

**Câu 14.** Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A’ trên mặt phẳng. Vậy A A’ gọi là:

**A.** Đường chiếu **B.** Tia chiếu **C.** Đường thẳng chiếu **D.** Đoạn chiếu

**Câu 15.** Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

**A.** Khối chóp tứ giác **B.** Khối cầu **C.** Khối nón **D.** Khối trụ

**Câu 16.** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

**A.** từ trước ra sau **B.** từ phải sang trái

**C.** từ trên xuống dưới **D.** từ trái sang phải

**Câu 17.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

**B.** Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

**C.** Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng

**D.** Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

**Câu 18.** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

**A.** Song song với nhau

**B.** Cùng đi qua một điểm

**C.** Song song với mặt phẳng cắt

**D.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

**Câu 19.** Bản vẽ kĩ thuật là:

**A.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

**B.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

**C.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

**D.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**Câu 20.** Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

**A.** A2 **B.** A0 **C.** A1 **D.** A4

**Câu 21.** Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 5 **D.** 2

**Câu 22.** Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

**A.** Hình chữ nhật **B.** Hình vuông **C.** Hình tam giác **D.** Hình lăng trụ

**Câu 23.** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 5

**Câu 24.** Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

**A.** Hình chiếu

**B.** Hình cắt

**C.** Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

**D.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

**Câu 25.** Đâu là tỉ lệ phóng to:

**A.** 1:2 **B.** 5:1 **C.** 5:6 **D.** 1:1

**Câu 26.** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

**A.** Cm **B.** Dm **C.** Tùy từng bản vẽ **D.** mm

**Câu 27.** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

**A.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

**B.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

**C.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

**D.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**Câu 28.** Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

**A.** Hình chữ nhật **B.** Hình tam giác đều **C.** Hình tam giác cân **D.** Hình vuông

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**(1,5 điểm):Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kĩ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1

A white and black logo

Description automatically generated with medium confidence

**Câu 2** (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: Công nghệ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024**  **Mã đề thi 804** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

**A.** mặt phẳng chiếu **B.** hình chiếu **C.** vật chiếu **D.** vật thể

**Câu 2.** Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

**A.** Hình chiếu đứng **B.** Hình chiếu bằng

**C.** Hình chiếu cạnh **D.** Hình chiếu ngang

**Câu 3.** Bản vẽ kĩ thuật là:

**A.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**B.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

**C.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

**D.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

**Câu 4.** Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

**A.** Hình vuông **B.** Hình tam giác cân **C.** Hình tam giác đều **D.** Hình chữ nhật

**Câu 5.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

**A.** Trên hình chiếu đứng **B.** Bên trái hình chiếu đứng

**C.** Bên phải hình chiếu đứng **D.** Dưới hình chiếu đứng

**Câu 6.** Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét liền mảnh **B.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**C.** Nét đứt mảnh **D.** Nét liền đậm

**Câu 7.** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

**A.** từ trái sang phải **B.** từ trên xuống dưới

**C.** từ phải sang trái **D.** từ trước ra sau

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

**B.** Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng

**C.** Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

**D.** Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

**Câu 9.** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

**A.** Song song với nhau

**B.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

**C.** Cùng đi qua một điểm

**D.** Song song với mặt phẳng cắt

**Câu 10.** Khối đa diện được bao bởi:

**A.** Các hình tam giác cân **B.** Các hình chữ nhật

**C.** Các hình đa giác phẳng **D.** Các hình trụ

**Câu 11.** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

**A.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

**B.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**C.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

**D.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

**Câu 12.** Đâu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

**A.** 1 : 1 **B.** 5 : 1 **C.** 5 : 2 **D.** 1 : 2

**Câu 13.** Đâu là tỉ lệ phóng to:

**A.** 1:1  **B.** 1:2 **C.** 5:6  **D.** 5:1

**Câu 14.** Tên các khổ giấy chính là:

**A.** A0, A1, A2, A3 **B.** A3, A1, A2, A4

**C.** A0, A1, A2 **D.** A0, A1, A2, A3, A4

**Câu 15.** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

**A.** Đều là các hình tròn **B.** Đều là hình chữ nhật

**C.** Hình chữ nhật và hình tròn **D.** Hình tam giác và hình tròn

**Câu 16.** Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

**A.** Hình chiếu

**B.** Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

**C.** Hình cắt

**D.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

**Câu 17.** Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét liền mảnh **B.** Nét liền đậm

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh **D.** Nét đứt mảnh

**Câu 18.** Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

**A.** 90o **B.** 30o **C.** 180o **D.** 120o

**Câu 19.** Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A’ trên mặt phẳng. Vậy A A’ gọi là:

**A.** Đường thẳng chiếu **B.** Đường chiếu **C.** Đoạn chiếu **D.** Tia chiếu

**Câu 20.** Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

**A.** Hình chữ nhật **B.** Hình vuông **C.** Hình tam giác **D.** Hình lăng trụ

**Câu 21.** Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

**A.** Khối cầu **B.** Khối trụ **C.** Khối chóp tứ giác **D.** Khối nón

**Câu 22.** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 23.** Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

**A.** A0 **B.** A4 **C.** A1  **D.** A2

**Câu 24.** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

**A.** Tùy từng bản vẽ **B.** Cm **C.** mm **D.** Dm

**Câu 25.** Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

**A.** 5 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 26.** Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

**A.** Khung tên **B.** Hình biểu diễn **C.** Yêu cầu kĩ thuật **D.** Kích thước

**Câu 27.** Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

**A.** Mặt phẳng hình chiếu đứng **B.** Mặt phẳng hình chiếu

**C.** Mặt phẳng hình chiếu cạnh **D.** Mặt phẳng hình chiếu bằng

**Câu 28.** Trên bản vẽ kĩ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

**A.** d **B.** Ø **C.** O **D.** R

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**(1,5 điểm):Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kĩ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1

A white and black logo

Description automatically generated with medium confidence

**Câu 2** (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN: Công nghệ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024**  **Mã đề thi 805** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

**B.** Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

**C.** Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng

**D.** Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

**Câu 2.** Bản vẽ kĩ thuật là:

**A.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

**B.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

**C.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

**D.** các thông tin kĩ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

**Câu 3.** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

**A.** Cùng đi qua một điểm

**B.** Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

**C.** Song song với nhau

**D.** Song song với mặt phẳng cắt

**Câu 4.** Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

**A.** 2 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 5.** Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

**A.** Khối trụ **B.** Khối cầu **C.** Khối nón  **D.** Khối chóp tứ giác

**Câu 6.** Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

**A.** Mặt phẳng hình chiếu **B.** Mặt phẳng hình chiếu cạnh

**C.** Mặt phẳng hình chiếu đứng **D.** Mặt phẳng hình chiếu bằng

**Câu 7.** Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

**A.** Hình chiếu bằng **B.** Hình chiếu đứng

**C.** Hình chiếu ngang **D.** Hình chiếu cạnh

**Câu 8.** Trên bản vẽ kĩ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

**A.** Ø **B.** d **C.** R **D.** O

**Câu 9.** Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

**A.** Hình vuông **B.** Hình tam giác cân

**C.** Hình tam giác đều **D.** Hình chữ nhật

**Câu 10.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

**A.** Bên phải hình chiếu đứng **B.** Bên trái hình chiếu đứng

**C.** Dưới hình chiếu đứng **D.** Trên hình chiếu đứng

**Câu 11.** Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

**A.** Hình cắt

**B.** Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

**C.** Hình chiếu

**D.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

**Câu 12.** Đâu là tỉ lệ phóng to:

**A.** 1:1 **B.** 1:2 **C.** 5:1 **D.** 5:6

**Câu 13.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

**A.** hình chiếu **B.** vật chiếu **C.** mặt phẳng chiếu **D.** vật thể

**Câu 14.** Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

**A.** Yêu cầu kĩ thuật **B.** Kích thước **C.** Hình biểu diễn **D.** Khung tên

**Câu 15.** Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 16.** Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét liền đậm **B.** Nét đứt mảnh

**C.** Nét liền mảnh **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**Câu 17.** Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt mảnh **B.** Nét liền mảnh

**C.** Nét liền đậm **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh

**Câu 18.** Đâu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

**A.** 5 : 2 **B.** 5 : 1 **C.** 1 : 2 **D.** 1 : 1

**Câu 19.** Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

**A.** Hình lăng trụ **B.** Hình chữ nhật **C.** Hình vuông **D.** Hình tam giác

**Câu 20.** Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

**A.** 180o **B.** 30o **C.** 120o **D.** 90o

**Câu 21.** Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

**A.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

**B.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

**C.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

**D.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

**Câu 22.** Khối đa diện được bao bởi:

**A.** Các hình đa giác phẳng **B.** Các hình tam giác cân

**C.** Các hình chữ nhật **D.** Các hình trụ

**Câu 23.** Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A’ trên mặt phẳng. Vậy A A’ gọi là:

**A.** Đường chiếu **B.** Đường thẳng chiếu **C.** Đoạn chiếu **D.** Tia chiếu

**Câu 24.** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

**A.** Đều là hình chữ nhật **B.** Hình chữ nhật và hình tròn

**C.** Đều là các hình tròn **D.** Hình tam giác và hình tròn

**Câu 25.** Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

**A.** A4 **B.** A2 **C.** A1 **D.** A0

**Câu 26.** Tên các khổ giấy chính là:

**A.** A0, A1, A2, A3, A4 **B.** A3, A1, A2, A4

**C.** A0, A1, A2 **D.** A0, A1, A2, A3

**Câu 27.** Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

**A.** từ phải sang trái  **B.** từ trên xuống dưới

**C.** từ trước ra sau **D.** từ trái sang phải

**Câu 28.** Kích thước trên bản vẽ kĩ thuật có đơn vị:

**A.** mm **B.** Dm **C.** Cm **D.** Tùy từng bản vẽ

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1**(1,5 điểm):Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kĩ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1

A white and black logo

Description automatically generated with medium confidence

**Câu 2** (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  NĂM HỌC 2024-2025  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  **Thời gian: 45 phút**  **Ngày thi: 01/11/2024** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm):** Mỗi ý đúng 0,25 điểm / 1 câu

**MÃ ĐỀ 801**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | A | D | A | D | D | D | C | D | B | C | A | A | A | D |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | B | C | B | B | C | C | D | C | B | A | C | A | B | A |

**MÃ ĐỀ 802**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | B | D | C | A | C | D | B | D | C | C | D | A | C | C |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | C | B | A | C | C | D | A | A | A | A | C | C | C | A |

**MÃ ĐỀ 803**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | D | A | D | D | C | C | B | A | C | B | A | A | D | B |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | D | D | B | D | A | D | D | A | B | C | B | D | C | B |

**MÃ ĐỀ 804**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | B | B | C | C | D | C | A | C | B | C | C | D | D | D |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | C | B | C | A | D | A | B | A | B | C | C | B | A | B |

**MÃ ĐỀ 805**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | B | B | B | A | A | C | A | A | C | C | B | C | A | C |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | A | D | A | C | B | D | A | A | D | B | A | A | D | A |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1** | Mỗi hình vẽ đúng vị trí và kích thước được 0,5 điểm |  |
| **Câu 2** | 1. Khung tên.  -Tên gọi chi tiết. -Vật liệu  -Tỉ lệ 2. Hình biểu diễn. - Tên gọi hình chiếu  - Vị trí hình cắt(nếu có)  3. Kích thước. - Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết  4. Yêu cầu kĩ thuật. - Gia công  - Xử lí bề mặt | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Nguyễn Ngọc Sơn** | **Tổ trưởng**  **Đinh Thị Như Quỳnh** | **Giáo viên**  **Bùi Thị Quỳnh** |